TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TĨNH GIA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày: 13-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TĨNH GIA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Đức Danh

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

2. Bà Khương Thị Thanh

Nghề nghiệp: Giáo viên

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Kim Duy Chung – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 02 năm 2020, tại Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 theo; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Sỹ T - Sinh ngày: 01/7/2002; Nơi sinh: xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông: Lê Sỹ H - Sinh năm 1975 và con bà: Hồ Thị D - Sinh năm 1981; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tạm giữ 6 ngày (từ ngày 29/10 đến ngày 04/11/2019), sau đó được thay thể bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa;

** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:* Chị Hồ Thị D – Sinh năm: 1981

Nơi thường trú: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

** Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Mai Thùy L - Là Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 7, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa

** Bị hại:*

- Anh Hoàng Văn C – Sinh năm: 1988 (chồng)

- Chị Bùi Thị Thiên N – Sinh năm: 1991 (vợ)

Đều có địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (có đơn xin xét xử vắng mặt)

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn D – Sinh năm: 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Nguyễn Anh Đ – Sinh năm: 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà h, Nguyễn Hữu T, ĐV, DT, tỉnh Hà Nam

** Người chứng kiến:*

1. Anh Trần Thế T – Sinh năm: 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Bùi Thế A – Sinh năm: 1981(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã B, huyện D, tỉnh Hà Nam

3. Chị Lê Thị H – Sinh năm: 1962 (vắng mặt)

Địa Chỉ: Tiểu khu N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Sỹ T có quan hệ quen biết với anh Hoàng Văn C là chủ cửa hàng điện thoại di động "H" ở thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sáng ngày 13/10/2019, T đến cửa hàng anh C chơi thì thấy trong cửa hàng có nhiều điện thoại có giá trị để ở tủ kính trưng bày nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, T đến cửa hàng đồ gia dụng của anh Nguyễn Văn D ở thôn T, xã T, huyện T mua 01 chiếc kìm cộng lực và 01 chiếc tuốc nơ vít. Đến khoảng 00h30' ngày 14/10/2019, T đem theo kìm cộng lực và tuốc nơ vít đến cửa hàng điện thoại "H" (T biết anh C không ngủ tại cửa hàng) nên T đi vòng ra sát bên tường phía Nam của cửa hàng lấy 01 chiếc búa sắt và 01 chiếc liềm chấu, rồi đi lại phía sau của cửa hàng, dùng búa và liềm cậy phá tung tấm tôn ở dưới cánh cửa tạo ra lỗ hổng và chui vào bên trong cửa hàng (trong cửa hàng có bật điện sáng); T lấy 25 chiếc điện thoại di động các loại ở trong tủ kính và trên bàn kỹ thuật cho vào ba lô và lục ngăn kéo tủ để ở phía Bắc của quán lấy 2.000.000 đồng thẻ cào điện thoại mệnh giá 20.000 đồng, 50.000 đồng, 100.000 đồng của các nhà mạng Viettel, Mobiphone, Vinaphone cho vào trong túi quần. Lấy được tài sản, T để lại kìm, tua vít và chui theo lối cũ bỏ lại búa và liềm ở bên ngoài rồi đi ra Quốc lộ 1A để bắt xe khách đi xã B, huyện D, tỉnh Hà Nam, nơi bạn gái T đang làm công nhân ở đây để lẩn trốn và tìm nơi tiêu thụ tài sản. Khi đến nơi thì T kiểm tra lại số tài sản đã trộm cắp được thì thấy bị rơi mất toàn bộ số thẻ điện thoại.

Đến ngày 15/10/2019, T đem 13 chiếc điện thoại gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, bản 16gb màu gold, đã qua sử dụng, máy vẫn hoạt động bình thường; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, bản 16gb màu bạc, đã qua sử dụng, máy vẫn hoạt động bình thường; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro, màu vàng, đã qua sử dụng, máy vẫn hoạt động bình thường; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4, bản 8gb màu đen, đã qua sử dụng, máy vẫn hoạt động bình thường; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10S, màu xanh đen, còn mới chưa sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S6, màu gold, đã qua sử dụng, máy vẫn hoạt động bình thường; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh, đã qua sử dụng, máy vẫn hoạt động bình thường; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu đỏ, đã qua sử dụng, máy vẫn hoạt động bình thường; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, bản 32gb màu đen, đã qua sử dụng, máy vẫn hoạt động bình thường; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J730, màu xanh, máy không có màn hình, không hoạt động được; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J730, màu đồng, máy không có màn hình, không hoạt động được; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A810, màu xám, máy bị vỡ màn hình, máy đã qua sử dụng, không hoạt động được; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu vàng, đã qua sử dụng, không hoạt động được đến cửa hàng điện thoại "AĐ" ở số nhà H, đường N, thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam bán cho chủ cửa hàng là Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1981 được tổng số tiền 13.000.000 đồng, số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 29/10/2019, Lê Sỹ T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tĩnh Gia đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp 12 điện thoại di động đã trộm cắp được gồm: 01 điện thoại HTC màu trắng, đã qua sử dụng, không hoạt động được; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A33W, màu đen, đã qua sử dụng, không hoạt động được; 01 điện thoại ASUS 200RD, màu đen, đã qua sử dụng, không hoạt động được; 01 điện thoại SONY xperia, màu đen, đã qua sử dụng, không hoạt động được; 01 điện thoại SONY xperia, màu đen, có viền màu hồng, đã qua sử dụng, không hoạt động được; 01 điện thoại nhãn hiệu Mobiistar, toncb bean 402C, màu trắng, đã qua sử dụng, không hoạt động được; 01 điện thoại nhãn hiệu HTC M9, màu đồng, đã qua sử dụng, không hoạt động được; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei SCL-U31, màu xám, đã qua sử dụng, không hoạt động được; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Honor SCL-AL00, màu xám đã qua sử dụng, không hoạt động được; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y31, màu trắng, đã qua sử dụng, không hoạt động được; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo vibe A2020A40, màu đen, đã qua sử dụng, không hoạt động được; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar zumbo power, màu đen, đã qua sử dụng, không hoạt động được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 129/KLĐGTS ngày 01/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Tĩnh Gia kết luận: *"Tổng giá trị được định giá tài sản là 20.000.000 đồng"*.

Như vậy tổng giá trị tài sản T trộm cắp được là 20.000.000 đồng + 2.000.000 đồng tiền thẻ điện thoại = **22.000.000 đồng.**

Đối với anh Nguyễn Anh Đ do không biết tài sản mình mua của Lê Sỹ T là tài sản T trộm cắp mà có. Nên hành vi của Đức không cấu thành tội phạm.

Đối với Lưu Thị A, sinh năm 2000, nơi đăng ký HKTT xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam (bạn gái của T). Trong thời gian T ở cùng với Ánh ở thôn T, xã B, huyện D, tỉnh Hà Nam thì A không biết về hành vi trộm cắp tài sản của T. Nên hành vi của A không cấu thành tội phạm.

Về vật chứng vụ án:

+ Đối với 13 chiếc điện thoại anh Nguyễn Anh Đ đã bán 10 chiếc điện thoại cho khách hàng không quen biết. Còn lại 03 chiếc điện thoại gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J730, màu xanh, máy không có màn hình, không hoạt động được; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J730, màu đồng, máy không có màn hình, không hoạt động được; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A810, màu xám, máy bị vỡ màn hình, máy đã qua sử dụng, không hoạt động được. Ngày 29/10/2019 anh Đ đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra.

+ Đối với 12 chiếc điện thoại T đầu thú và giao nộp lại cho Cơ quan điều tra như mô tả ở trên.

+ Qua trình khám nghiệm hiện T Cơ quan điều tra thu giữ: 01 tuốc nơ vít có chiều dài 32cm, phần cán dài 12cm bằng nhựa có các màu cam đen trắng, phần thanh vít dài 20cm, một đầu 4 cạnh, một đầu 2 cạnh; 01 kìm cộng lực bằng sắt dài 22cm, phần cán được ốp bằng nhựa có màu vàng đen, có ký hiệu BBOS và số 7; 01 chiếc khăn vải màu vàng đã cũ có kích thước (12x16)cm; 01 tấm tôn cửa được sơn màu xám, có kích thước (80x30)cm; 01 thanh sắt ép nẹp cửa dài 80cm, đã bị cong vênh, biến dạng; 01 chiếc liềm chấu đã qua sử dụng dài 40cm, phần cán được làm bằng gỗ dài 15cm, phần lưỡi bằng sắt dài 25cm; 01 búa sắt dài 30cm, phần cán bằng gỗ dài 25cm, phần đầu bằng sắt dài 10cm.

Xử lý vật chứng: Ngày 20/12/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Văn C gồm:

+ 03 chiếc điện thoại gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J730, màu xanh, máy không có màn hình, không hoạt động được; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J730, màu đồng, máy không có màn hình, không hoạt động được; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A810, màu xám, máy bị vỡ màn hình, máy đã qua sử dụng, không hoạt động được.

+ 12 chiếc điện thoại do Lê Sỹ T giao nộp lại cho Cơ quan điều tra như mô tả ở trên.

Phần dân sự: Ngày 17/12/2019, bị cáo T và gia đình đã bồi thường cho anh C số tiền 25.000.000 đồng, anh C có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can T và không yêu cầu đề nghị gì.

Bản cáo trạng số 20/CTr-VKS-HS ngày 09/01/2020 của VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lê Sỹ T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

** Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 98 và Điều 100 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Sỹ T.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo là từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ (Được trừ 6 ngày đã tạm giữ);

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 100 BLHS năm 2015.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

+ Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Văn C gồm: 03 chiếc điện thoại không hoạt động được gồm: (01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J730, màu xanh, máy không có màn hình, không hoạt động được; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J730, màu đồng, máy không có màn hình; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A810, màu xám, máy bị vỡ màn hình, máy đã qua sử dụng) là điện thoại do anh Đ giao lại cho cơ quan Điều tra và 12 chiếc điện thoại do Lê Sỹ T giao nộp lại cho Cơ quan điều tra gồm: (01 điện thoại HTC màu trắng, đã qua sử dụng, không hoạt động được; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A33W, màu đen, đã qua sử dụng, không hoạt động được; 01 điện thoại ASUS 200RD, màu đen, đã qua sử dụng, không hoạt động được; 01 điện thoại SONY xperia, màu đen, đã qua sử dụng, không hoạt động được; 01 điện thoại SONY xperia, màu đen, có viền màu hồng, đã qua sử dụng, không hoạt động được; 01 điện thoại nhãn hiệu Mobiistar, toncb bean 402C, màu trắng, đã qua sử dụng, không hoạt động được; 01 điện thoại nhãn hiệu HTC M9, màu đồng, đã qua sử dụng, không hoạt động được; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei SCL-U31, màu xám, đã qua sử dụng, không hoạt động được; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Honor SCL-AL00, màu xám đã qua sử dụng, không hoạt động được; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y31, màu trắng, đã qua sử dụng, không hoạt động được; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo vibe A2020A40, màu đen, đã qua sử dụng, không hoạt động được; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar zumbo power, màu đen, đã qua sử dụng, không hoạt động được). Anh C đã nhận và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

+ Ngày 17/12/2019, bị cáo T và gia đình đã bồi thường cho anh C số tiền 25.000.000 đồng, anh C đã nhận đủ số tiền nói trên và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét;

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ công cụ, phương tiện phạm tội gồm: 01 tuốc nơ vít có chiều dài 32cm, phần cán dài 12cm bằng nhựa có các màu cam đen trắng, phần thanh vít dài 20cm, một đầu 4 cạnh, một đầu 2 cạnh; 01 kìm cộng lực bằng sắt dài 22cm, phần cán được ốp bằng nhựa có màu vàng đen, có ký hiệu BBOS và số 7; 01 chiếc khăn vải màu vàng đã cũ có kích thước (12x16)cm; 01 tấm tôn cửa được sơn màu xám, có kích thước (80x30)cm; 01 thanh sắt ép nẹp cửa dài 80cm, đã bị cong vênh, biến dạng; 01 chiếc liềm chấu

đã qua sử dụng dài 40cm, phần cán được làm bằng gỗ dài 15cm, phần lưỡi bằng sắt dài 25cm; 01 búa sắt dài 30cm, phần cán bằng gỗ dài 25cm, phần đầu bằng sắt dài 10cm.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Quan điểm của bà Mai Thùy L trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Lê Sỹ T đề nghị HĐXX xem xét cụ thể:

- Bị cáo là người chưa thành niên, do thiếu sự quan tâm uốn nắn từ gia đình, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của gia đình anh C. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, từ trước cho đến nay chưa từng vi phạm gì. Sau khi phạm tội nhận thức được hành vi của mình nên bị cáo đã đến cơ quan Điều tra Công An huyện Tĩnh Gia để đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình và cùng với gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh C nên anh C cũng đã có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự co bị cáo; Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng. Do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 và đề nghị HĐXX áp dụng Điều 90, Điều 91, Điều 100 Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng mức án 9 tháng cải tạo không giam giữ và không khấu trừ thu nhập. Đủ để thể hiện tính nghiêm minh công bằng nhưng cũng thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật đối với những ai biết ăn năn, nhận ra sai lầm của mình và mong muốn có cơ hội để trở thành người có ích cho xã hội

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an huyện Tĩnh Gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà hôm nay. Vì vậy có đủ căn cứ để khẳng định VKSND huyện Tĩnh Gia truy tố Lê Sỹ T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng.

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo là thanh niên có tuổi đời còn trẻ, có sức khoẻ, đáng lẽ phải tự lao động để tạo nguồn thu nhập cho cuộc sống của mình và gia đình. Nhưng do không chịu tu dưỡng, rèn luyện, muốn hưởng thụ nhưng lại không chịu lao động nên đã dấn thân vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử buộc phải chịu hình phạt là cần thiết. Do đó cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Qua trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo T chưa tròn 18 tuổi, nên bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật theo quy định tại các Điều 90, Điều 91, Điều 98 và Điều 100 BLHS năm 2015.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Tiền án, tiền sự: Không; Quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội nhận thức được hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật nên bị cáo đã đến cơ quan Điều tra Công An huyện Tĩnh Gia đầu thú; Phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã chủ động bàn bạc với gia đình khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, anh C đã nhận lại tài sản và nhận đủ số tiền bồi thường theo thỏa thuận đồng thời có đơn đề nghị HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bi cáo. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, với nhân thân của bị cáo như trên hơn nữa bị cáo là người chưa thành niên có lai lịch rõ ràng, có nơi cư trú ổn định. Căn cứ vào pháp luật hình sự xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng phù hợp và để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, mở đường cho bị cáo hướng tới tương lai để tu dưỡng rèn luyện mình trở thành người công dân lương thiện.

Tính đến thời điểm xét xử bị cáo Lê Sỹ T chưa tròn 18 tuổi nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 100 BLHS năm 2015.

Thời hạn 6 ngày tạm giữ được trừ vào thời giam chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Về dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

+ Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Văn C gồm: 03 chiếc điện thoại không hoạt động được cụ thể: (01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J730, màu xanh, máy không có màn hình, không hoạt động được; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J730, màu đồng, máy không có màn hình; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A810, màu xám, máy bị vỡ màn hình, máy đã qua sử dụng) là điện thoại do anh Đ giao lại cho cơ quan Điều tra và 12 chiếc điện thoại do Lê Sỹ T giao nộp lại cho Cơ quan điều tra cụ thể: (01 điện thoại HTC màu trắng, đã qua sử dụng, không hoạt động được; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A33W, màu đen, đã qua sử dụng, không hoạt động được; 01 điện thoại ASUS 200RD, màu đen, đã qua sử dụng, không hoạt động được; 01 điện thoại SONY xperia, màu đen, đã qua sử dụng, không hoạt động được; 01 điện thoại SONY xperia, màu đen, có viền màu hồng, đã qua sử dụng, không hoạt động được; 01 điện thoại nhãn hiệu Mobiistar, toncb bean 402C, màu trắng, đã qua sử dụng, không hoạt động được; 01 điện thoại nhãn hiệu HTC M9, màu đồng, đã qua sử dụng, không hoạt động được; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei SCL-U31, màu xám, đã qua sử dụng, không hoạt động được; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Honor SCL-AL00, màu xám đã qua sử dụng, không hoạt động được; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y31, màu trắng, đã qua sử dụng, không hoạt động được; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo vibe A2020A40, màu đen, đã qua sử dụng, không hoạt động được; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar zumbo power, màu đen, đã qua sử dụng, không hoạt động được). Anh C đã nhận và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

+ Ngày 17/12/2019, bị cáo T và gia đình đã bồi thường cho anh C số tiền 25.000.000 đồng, anh C đã nhận đủ số tiền nói trên và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét;

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ công cụ, phương tiện phạm tội gồm: 01 tuốc nơ vít có chiều dài 32cm, phần cán dài 12cm bằng nhựa có các màu cam đen trắng, phần thanh vít dài 20cm, một đầu 4 cạnh, một đầu 2 cạnh; 01 kìm cộng lực bằng sắt dài 22cm, phần cán được ốp bằng nhựa có màu vàng đen, có ký hiệu BBOS và số 7; 01 chiếc khăn vải màu vàng đã cũ có kích thước (12x16)cm; 01 tấm tôn cửa được sơn màu xám, có kích thước (80x30)cm; 01 thanh sắt ép nẹp cửa dài 80cm, đã bị cong vênh, biến dạng; 01 chiếc liềm chấu đã qua sử dụng dài 40cm, phần cán được làm bằng gỗ dài 15cm, phần lưỡi bằng sắt dài 25cm; 01 búa sắt dài 30cm, phần cán bằng gỗ dài 25cm, phần đầu bằng sắt dài 10cm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo là người chưa thành niên, hiện tại không có nghề nghiệp. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và 02 tình tiết tại khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 98 và Điều 100 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Sỹ T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Lê Sỹ T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 18 ngày (6 ngày tạm giữ). Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo còn phải chấp hành là 08 tháng 12 ngày tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã Hải Lĩnh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Sỹ T cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

*** Về xử lý vật chứng**: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ công cụ, phương tiện phạm tội gồm: 01 tuốc nơ vít có chiều dài 32cm, phần cán dài 12cm bằng nhựa có các màu cam đen trắng, phần thanh vít dài 20cm, một đầu 4 cạnh, một đầu 2 cạnh; 01 kìm cộng lực bằng sắt dài 22cm, phần cán được ốp bằng nhựa có màu vàng đen, có ký hiệu BBOS và số 7; 01 chiếc khăn vải màu vàng đã cũ có kích thước (12x16)cm; 01 tấm tôn cửa được sơn màu xám, có kích thước (80x30)cm; 01 thanh sắt ép nẹp cửa dài 80cm, đã bị cong vênh, biến dạng; 01 chiếc liềm chấu đã qua sử dụng dài 40cm, phần cán được làm bằng gỗ dài 15cm, phần lưỡi bằng sắt dài 25cm; 01 búa sắt dài 30cm, phần cán bằng gỗ dài 25cm, phần đầu bằng sắt dài 10cm.

(*Theo phiếu nhập kho số NK2020/31 ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia).*

Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Lê Sỹ T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa của bị cáo, vắng mặt bị hại tại phiên tòa. Tuyên bố những người được quyền kháng cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

T hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Thị Hạnh